

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HSST
Ngày: 26-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyên và ông Thái Quang Định.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Trung Đ**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 13/5/1994, tại thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nơi ĐKKHKT: Tổ 25 (nay là tổ 15), phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Tổ 5, khu C, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Doãn C, sinh năm 1961 và bà Trần Thị C, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thu Y, sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/8/2021, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**** Người chứng kiến:***

1. Ông Phạm Hữu P, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Tổ 3, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Ông Vũ Trọng H, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Tổ 6, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 25 phút, ngày 16/8/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố U phối hợp cùng Công an phường P, thành phố U, trong khi làm nhiệm vụ tại tổ 4, khu Đ, phường P, thành phố U kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Phan Trung Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi lực lượng Công an kiểm tra, Đ đã thả từ trong lòng bàn tay trái xuống nền đường cách vị trí Đ đang đứng khoảng 50 cm 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra Công an còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh cùng sim số 0936.574.744; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu cam đen biển kiểm soát (BKS) 17B9-345.68.

Tại bản Kết luận giám định số 1562/KLGD ngày 21/8/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,216 gam.

Tại Cơ quan điều tra Phan Trung Đ khai nhận: Khoảng 14 giờ, ngày 16/8/2021 Đ điều khiển xe mô tô BKS 17B9-345.68 đi từ phòng trọ của mình tại tổ 5, khu C, phường N, thành phố U đến thị xã Đ gặp H (bạn của Đ) để giải quyết công việc. Sau đó Đ nhờ H mua hộ ma túy để sử dụng, H đồng ý. H mượn điện thoại của Đ để gọi cho một người thanh niên tên H. H bảo Đ tới khu vực lối rẽ vào Y, phường P, thành phố U thì gọi vào số H vừa gọi. Khi đến nơi, Đ điện thoại cho H thì H bảo Đ đi vào 01 ngõ nhỏ gần một trường học ở phường P. Khi đi được khoảng 01 km thì Đ gặp H. Tại đây, Đ đưa cho H 200.000 đồng, H đưa cho Đ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa ma túy, Đ cầm túi nilon chứa ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe ra về. Khi đi được khoảng 40m thì bị lực lượng Công an kiểm tra, do hoảng sợ Đ đã thả túi ma túy đang cầm ở tay trái xuống nền đường cách vị trí Đ đứng khoảng 50cm thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại cáo trạng số: 123/CT-VKSUB ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **tam giữ** 16/8/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, đề nghị HĐXX không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy

số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 1562/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên vẹn và 01 sim điện thoại số 0936.574.744; **tịch thu nộp ngân sách** Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu cam đen BKS 17B9 - 345.68 quá trình điều tra xác định của ông Phan Doãn C (bố bị cáo Đ), ông C không biết việc Đ sử dụng xe đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đội cảnh sát điều tra **tội phạm về ma túy** Công an thành phố U phối hợp cùng Công an phường P, thành phố U lập hồi 15 giờ 35 phút, ngày 16/8/2021, với lời khai của những người chứng kiến, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 25 phút, ngày 16/8/2021, tại tổ 4, khu Đ, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Phan Trung Đ là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi tàng trữ trái phép 0,216 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] **Hình phạt chính:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp

luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý phạm tội.

**Về tình tiết tăng nặng:* không có.

** Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra, truy tố có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy Methamphetamine, thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 sim điện thoại số 0936.574.744, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh bị cáo dùng vào việc phạm tội, **nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.**

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu cam đen BKS 17B9 - 345.68 quá trình điều tra xác định của ông Phan Doãn C (bố bị cáo Đ), ông C không biết việc Đ sử dụng xe đi mua ma túy Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C, nên không xem xét, đề cập.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về các tình tiết khác của vụ án: Đối với người đàn ông bán ma túy tên H và đối tượng H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Trung Đ** phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Trung Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **tạm giữ** 16/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 1562/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên vẹn và 01 sim điện thoại số 0936.574.744; **tịch thu nộp ngân sách** Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Trung Đ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THA hình sự Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Xuyên – Thái Quang Định

Vũ Huy Hùng

